

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/DS-ST
Ngày: 15-5-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Ngọc Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Dương;
2. Ông Phạm Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 15/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-DS ngày 22/4/2019 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị K, sinh năm 1937; địa chỉ:, Khu phố M, thị trấn T, huyện D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị K: Bà Nguyễn Kim G, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/11/2018). Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Bà Trần Kim T, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ N, khu phố C, phường M, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Hiện đang chấp hành án tại trại giam A; địa chỉ: Xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2018, và trong quá quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 22/01/2010, giữa bà Trần Thị K có

cho bà Trần Kim T mượn số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để bà T làm vốn, bà T có hứa đến ngày 22/3/2010 sẽ hoàn trả hết cho bà K số tiền trên. Tuy nhiên, đến ngày trên bà T không trả cho bà K.

Vì vậy, bà Trần Thị K đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giải quyết, buộc bà Trần Kim T phải có trách nhiệm thanh toán cho bà K số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), bà K không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn bà Trần Kim T trình bày như sau:* Vào ngày 22/01/2010, bà có vay bà Trần Thị K số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), hiện nay bà đang chấp hành án tại Phân trại M, trại giam A, huyện P, tỉnh Bình Dương, nên bà chưa có điều kiện thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn, khi nào bà chấp hành án xong, bà đi làm có tiền thì bà sẽ thanh toán số tiền trên cho bà K.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu nhận xét về việc thực hiện quá trình tố tụng như sau: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành đúng Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật tại phiên tòa của Hội đồng xét xử là đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các hồ sơ có trong vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại quy định tại Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bà Trần Kim T có nơi cư trú tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 35 và Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 22/01/2010, giữa bà Trần Thị K và bà Trần Kim T đã xác lập “giấy mượn tiền” có nội dung:

“ hôm nay ngày 22-1-2010 tôi tên Trần kim T sinh năm 1963 hiện cư ngụ tại tổ A ấp C xã M thị xã T tỉnh bình Dương chứng minh mang số 280144 tôi có mượn của bà Trần Thị K dưới số tiền là 100.000.000 đồng 1 trăm triệu đồng

chấn từ ngày 22-1-2010 cho đến ngày 22-3-2010 tôi sẽ hoàn số tiền trên lại cho bà Trần Thị K nếu có gì tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm, trước pháp luật.”

Thực chất của giấy mượn tiền trên là hợp đồng vay tài sản, tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên đương sự có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thể hiện trong hợp đồng không trái pháp luật. Do đó, hợp đồng nêu trên đã phát sinh hiệu lực buộc các bên phải tuân thủ thực hiện, đến hạn thanh toán, nhưng bà T không thanh toán cho bà K. Do đó, bà K khởi kiện yêu cầu bà T phải thanh toán khoản vay trên là phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị K đối với bị đơn bà Trần Kim T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ Luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị K đối với bị đơn bà Trần Kim T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Trần Kim T có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị K số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Kim T phải nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trần Thị K thuộc trường hợp được miễn nên không xem xét giải quyết.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.TDM;
- Chi cục THADS Tp.TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Ngọc Hương

